TAND HUYỆN YÊN ĐỊNH **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 01-3-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thu

2. Ông Lưu Thế Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thắng - Thư ký Tòa án, TAND huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Yên Định tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Đào – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 196/2022/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022, về việc*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXX-ST ngày 02 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **NTH**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh **PVA**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị NTH, vắng mặt anh PVA (*Anh PVA đã có đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 16/11/2022*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/7/2022, bản tự khai ngày 20/9/2022, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị NTH trình bày: Chị và anh PVA tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Yên Định vào ngày 06/12/2012. Sau khi kết hôn, trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh

nhiều mâu thuẫn, anh PVA không lo làm ăn, còn cờ bạc, trai gái, nhiều lần về nhà gây gổ đánh chị, có bao nhiêu đồ đạc nhà anh PVA mang ra đập phá hết. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải, khuyên can nhưng vợ chồng không thể hòa hợp. Xét thấy không thể tiếp tục chung sống nên chị đã bỏ ra khỏi nhà, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không quan tâm gì đến nhau.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị NTH đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh PVA.

Về con chung: Chị NTH khai vợ chồng có 01 con chung là cháu PHL, sinh ngày 13/01/2013. Hiện nay cháu Long đang do chị NTH nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị NTH đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Long. Chị NTH xác định chị có đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu anh PVA phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị NTH xác định vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai ngày 16/11/2022, bị đơn là anh PVA trình bày:

Anh và chị NTH kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Yên Định ngày 06/12/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chỉ chung sống một thời gian ngắn rồi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Do vợ chồng không thể sống chung nên từ năm 2018 đến nay vợ chồng đã ly thân, chị NTH không còn quan tâm đến anh.

Nay xét thấy vợ chồng không còn, nên chị NTH làm đơn ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung, anh PVA xác định vợ chồng có 01 con chung tên là PHL, sinh ngày 13/01/2013. Nay chị NTH yêu cầu được nuôi con thì anh cũng đồng ý. Anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị NTH.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh PVA xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ án.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Về hôn nhân*: Đề nghị xử cho chị NTH được ly hôn anh PVA.

- *Về con chung*: Giao cháu PHL, sinh ngày 13/01/2013 cho chị NTH trực tiếp nuôi dưỡng, anh PVA không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh PVA là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã B, huyện Yên Định, nên việc Tòa án nhân dân huyện Yên Định giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự theo đúng trình tự, thủ tục tố tụng do pháp luật quy định.

Tại phiên tòa anh PVA vắng mặt, đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, nên căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh PVA theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Chị NTH và anh PVA tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không tự giải quyết được. Tại bản tự khai của các bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đều đồng ý ly hôn. Do anh PVA có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, nhiều lần sau đó Tòa án triệu tập anh đều không đến làm việc nên không tiến hành hòa giải được.

Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng chị NTH và anh PVA đã trầm trọng, vợ chồng đã ly thân trong thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị NTH, xử cho chị NTH được ly hôn anh PVA.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị NTH và anh PVA có 01 con chung là cháu PHL, sinh ngày 13/01/2013. Sau khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn đến nay,

chị NTH vẫn là người trực tiếp nuôi con. Để đảm bảo cho cháu Long có cuộc sống sinh hoạt và học tập ổn định, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị NTH, giao cháu Long cho chị NTH trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị NTH không yêu cầu, đây là sự tự nguyện của chị NTH, nên không buộc anh PVA phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị NTH.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án chị NTH xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị NTH phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị NTH được ly hôn anh PVA.

2. Về con chung: Giao cháu PHL, sinh ngày 13/01/2013 cho chị NTH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh PVA có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị NTH phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2021/0003581 ngày 17/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (*Chị NTH đã nộp đủ án phí*).

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị NTH được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh PVA được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Các đương sự;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Nơi ĐKKH: UBND xã B, Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

Lê Xuân Hoàng